



SỐ: 87/2025

BẢN TIN

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ ĐỜI SỐNG



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH KON TUM
ĐỊA CHỈ: 413 URE - TP. KON TUM - TỈNH KON TUM

Nhìn lại 15 NĂM

THỰC HIỆN CHỈ THỊ 42

Quang Mạnh

“Qua 15 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Kon Tum (Liên hiệp hội) đã từng bước củng cố về mặt tổ chức, đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, tập hợp, đoàn kết vận động trí thức, khẳng định vai trò là tổ chức chính trị - xã hội của trí thức khoa học công nghệ trong tỉnh.

Theo ông Đặng Thanh Long - Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Liên hiệp hội tỉnh đã được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đối với hoạt động của Liên hiệp hội và sự phối hợp tạo điều kiện của các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Liên hiệp hội trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể, cơ quan quản lý Nhà nước về hội đã tiến hành rà soát, tham mưu UBND tỉnh bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho Liên hiệp hội và các hội thành viên hoạt động, phát huy vai trò, vị trí của mình để góp phần tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong 15 năm qua, Liên hiệp hội tỉnh đã thực hiện tư vấn, phản biện trên 200 chương trình, đề án của các ngành trình Tỉnh ủy,

HĐND và UBND tỉnh; các ý kiến tham gia tư vấn, phản biện được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các ngành, địa phương đánh giá cao, có ý nghĩa sát thực vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện phản biện 230 dự án về đánh giá tác động môi trường; tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá 324 sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh; nhận xét và tham gia bình chọn 24 sản phẩm công nghiệp nông thôn; bình chọn 31 sản phẩm nông nghiệp nông thôn tiêu biểu; tham gia Hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP của tỉnh, qua đó đã nâng cao được trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ông Đặng Thanh Long cho hay: “Thực hiện những hoạt động hướng về cơ sở, thời gian qua, Liên hiệp hội đã tích cực phối hợp các đơn vị liên quan và các huyện Sa Thầy, Kon Plông, Tu Mơ Rông triển khai thực hiện đề án hỗ trợ các cộng đồng thôn, làng đồng bào DTTS các xã vùng sâu trong việc thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, phục hồi rừng gắn với sinh kế, tập quán văn hóa truyền thống và du lịch sinh thái, bảo vệ nguồn nước cho

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum

MỤC LỤC

Trang

* THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG

- Nhìn lại 15 năm thực hiện Chỉ thị 42 3
- Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh với công tác truyền thông và phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật 5
- Xây dựng đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tạo động lực phát triển 7

* NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Thu hút đầu tư tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội 8
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong sản xuất 10
- Ứng dụng (AI) và công nghệ sinh học trong y dược 11
- Thúc đẩy kinh tế nông thôn từ chương trình OCOP 13
- Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cà phê 15
- Sản xuất cà phê thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu 17
- Sản xuất hiện đại giúp nông dân làm giàu 18
- Phát huy vai trò của kinh tế tập thể 20

* PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

- Giải pháp tăng khả năng tuân thủ của người sản xuất cà phê tại Kon Tum với quy định của EUDR 22
- Kỹ thuật chăn nuôi hữu cơ tại Kon Tum 24

* VĂN HÓA - XÃ HỘI

- Bảo vệ và khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế cho phát triển du lịch bền vững 27
- Nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh 29

Ảnh bìa 1: Tập huấn đổi mới sáng tạo và cải tiến môi trường làm việc chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Kon Tum



Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐẶNG THANH LONG
Chủ tịch Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Kon Tum (LHH)

Ban biên tập:

Trưởng ban: NGUYỄN NGỌC SƠN
Phó trưởng ban: KS. TRẦN QUANG MẠNH

Biên tập viên:

CN. HỒ THỊ MỸ DUNG
CN. NGUYỄN THỊ KIM THANH

Trình bày

KS. TRẦN QUANG MẠNH

Địa chỉ liên hệ:

413 URE, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum
Tel - (Fax): 02603.914.669
Email: lhhkontum@gmail.com

In số lượng 300 bản, khổ 19x27cm, tại Công ty CP In & Bao bì Kon Tum. GPXB số: 1341/GP-XBBT do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum cấp ngày 04/6/2025. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2025.



Hỗ trợ phát triển trồng sa nhân tím dưới tán rừng

sinh hoạt và sản xuất. Trong đó, đã giao đất giao rừng cho cộng đồng làng quản lý bảo vệ gần 900 ha rừng, xây dựng 16 hương ước, quy ước, hình thành tổ quản lý bảo vệ rừng của các cộng đồng thôn, trồng xen vào rừng 26.000 cây bản địa để tái tạo rừng, khoanh vùng bảo vệ và trồng mới các loại cây dược liệu trong khu vực rừng được giao để phát triển sinh kế”.

Hoạt động của Liên hiệp hội luôn gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bằng những việc làm thiết thực, cụ thể như: tuyên truyền và phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, chăm lo sức khỏe nhân dân; trong đó có việc tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh; chuyển đổi số trong nông nghiệp; chống biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính... Bên cạnh đó là các lớp tập huấn sản xuất lúa chất lượng cao theo tiêu chuẩn Vietgap; kỹ thuật canh tác sầu riêng bền vững; sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên...

Các Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên và nhi đồng của tỉnh cũng được thực hiện có hiệu quả, qua đó đã khuyến khích sự sáng tạo trong học tập, lao

động của cán bộ công chức, viên chức, thanh thiếu niên, học sinh và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh, đã nhiều sản phẩm có tính ứng dụng cao trong thực tiễn sản xuất và nghiên cứu, học tập.

Tuy nhiên theo đánh giá, bên cạnh những kết quả đạt được thì hoạt động của Liên hiệp hội thời gian qua vẫn còn gặp không ít khó khăn do chưa có quy định thống nhất về tổ chức

bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Liên hiệp Việt Nam và Liên hiệp hội các tỉnh, thành phố. Bên cạnh đó, các cấp, các ngành chưa thực sự gắn kết trách nhiệm với Liên hiệp hội trong việc thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg, ngày 14/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

“Thời gian tới, Liên hiệp hội tiếp tục triển khai, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Chỉ thị 42-CT/TW; Kết luận số 93-KL/TW, ngày 20-10-2020 của Ban Bí thư khóa XII; Kết luận 1778-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Liên hiệp hội tỉnh. Thực hiện có hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội; tuyên truyền và phổ biến kiến thức khoa học công nghệ về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, xây dựng nông thôn mới, gắn với thực hiện Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững” trên địa bàn tỉnh.” - Ông Đặng Thanh Long cho biết thêm.

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC KỸ THUẬT TỈNH

Với công tác **TRUYỀN THÔNG VÀ PHỔ BIẾN**

kiến thức khoa học kỹ thuật

Nguyễn Ngọc Sơn

Hoạt động truyền thông và phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật (KHKT) vào sản xuất và đời sống là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh (LHH). Để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, trong những năm qua LHH đã tập trung nâng cao chất lượng công tác truyền thông và phổ biến kiến thức KHKT đến với đông đảo các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Trước hết, LHH tập trung nâng cao chất lượng xuất bản Bản tin khoa học kỹ thuật và đời sống mà trọng tâm là đổi mới nội dung, hình thức và phương thức chuyển tải thông tin về kiến thức KHKT. Bản tin đã tập trung

khai thác, cập nhật các thông tin, kiến thức KHKT có tính mới, các mô hình, các kinh nghiệm, những cách làm hay trên tất cả các lĩnh vực phù hợp xu thế phát triển và thực tế của địa phương cũng như nhu cầu của người dân về trồng trọt và chăn nuôi để tuyên truyền phổ biến. Với phương châm thiết thực, dễ hiểu, dễ làm, dễ áp dụng, bản tin đã cung cấp một cách hệ thống nguồn kiến thức bổ ích giúp người dân tiếp cận và áp dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất và đời sống. Từ đó, nâng cao nhận thức, trình độ hiểu biết, thay đổi tư duy, thói quen, cách nghĩ, cách làm lạc hậu để mạnh dạn, tự tin áp dụng KHKT vào sản xuất nâng cao năng suất, chất lượng theo hướng ổn định, bền vững và mang lại giá trị kinh tế cao.

Tiếp theo, hàng năm LHH phối hợp với các ngành, địa phương đẩy mạnh cuộc vận động người lao động, thanh thiếu niên trong tỉnh tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng. Hàng năm Hội thi và Cuộc thi đã thu hút đông đảo các lực lượng tham gia, với hàng trăm giải pháp sáng tạo kỹ thuật của người



Liên hiệp hội triển khai mô hình trình diễn trồng lúa chất lượng cao

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum

lao động và các mô hình, sản phẩm của thanh thiếu niên, nhi đồng gửi đến dự thi. Nhiều giải pháp sáng tạo và mô hình đã đạt các giải cao cấp tỉnh và quốc gia: Giải pháp “Dashboard chia sẻ dữ liệu SCADA các thiết bị đóng cắt điện trên lưới điện” của Công ty Điện lực Kon Tum đã hỗ trợ, giúp đơn vị vận hành theo dõi, phát hiện và khắc phục nhanh chóng các sự cố bất thường của thiết bị, tạo độ tin cậy cho khách hàng; Giải pháp “Máy phát cỏ sát gốc cây phối hợp với cây xới đất, phay cỏ trong đường hào cao su” của Nông trường Cao su Đắk Hrin đã giúp nâng năng suất lên 8 lần, vừa giải phóng sức lao động, vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao; Đặc biệt giải pháp “Cải tiến phương pháp gắn nguyên liệu mái che và công thức pha chế keo cây cao su” của Công ty Cao su Kon Tum, đạt giải ba toàn quốc, khi áp dụng đã mang lại lợi nhuận hàng tỷ đồng một năm cho mỗi nông trường; hay mô hình “thiết bị phục hồi chức năng” của em A Danh học sinh lớp 10, Trường PTDTNT huyện Sa Thầy với vật liệu tái chế, rẻ tiền, sẵn có đã sáng tạo ra thiết bị nhiều tính năng, nhiều bài tập giúp người lao động phục hồi chức năng tay, chân, cột sống, đốt sống cổ...; Mô hình sáng tạo “Bảo tàng số văn hóa Bahnar” của hai em Trần Phương Bảo Linh và Nguyễn Nam Phương học sinh lớp 10 Trường THPT Kon Tum đạt giải ba toàn quốc đã tạo nên bảo tàng ảo 3D sống động, hấp dẫn giúp độc giả khám phá, tìm hiểu dễ dàng và phong phú về văn hóa Bahnar đặc sắc. Có thể nói Cuộc thi và Hội thi ngày càng trở thành sân chơi bổ ích, hấp dẫn đối với những người lao động và các bạn trẻ đam mê sáng tạo, yêu khoa học.

Bên cạnh đó, LHH còn tăng cường phổ biến kiến thức, chuyển giao kỹ thuật thông qua các lớp tập huấn: Kiến thức sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn; kỹ thuật sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; kỹ thuật trồng và chăm sóc cây sâu riêng; tổ chức

trình diễn mô hình sản xuất lúa chất lượng cao giống lúa ST25 theo tiêu chuẩn Vietgap; kỹ thuật nuôi dúi; giới thiệu về mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản; yêu cầu xuất khẩu sầu riêng sang Trung Quốc... các lớp tập huấn đã giúp người nông dân hiểu được các kiến thức, kỹ thuật trong trồng trọt và chăn nuôi từ đó nâng cao năng suất, chất lượng bảo đảm cho sự phát triển an toàn, bền vững.

Đặc biệt, để giới thiệu sâu các lĩnh vực KHCN, LHH đã phối hợp với các viện nghiên cứu, các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học với nội dung cấp thiết và nhiều người quan tâm: “Chuyển đổi số trong nông nghiệp hướng đến phát triển nông thôn thông minh trong xây dựng nông thôn mới”; “Giải pháp nâng cao chỉ số cạnh tranh của tỉnh”; “Sản xuất nông nghiệp trong cách mạng công nghiệp 4.0”; “Bảo đảm sinh kế và ổn định cuộc sống người dân vùng tái định cư trong lòng hồ thủy điện”; “Đánh giá hiện tượng động đất tại tỉnh Kon Tum - Hiện trạng và giải pháp”... Các hội nghị, hội thảo đã cung cấp lượng thông tin khoa học nhiều chiều bổ ích, góp phần không nhỏ vào điều chỉnh, hoạch định chính sách cho sự phát triển ở hiện tại cũng như tương lai của tỉnh.

Hoạt động truyền thông và phổ biến kiến thức là một quá trình liên tục, sự nỗ lực không ngừng của LHH trong việc truyền tải kiến thức KHKT, kinh nghiệm sản xuất cho người dân và đã thu được những kết quả đáng mừng. Chúng ta tin tưởng rằng với những kinh nghiệm đã có, sự ủng hộ đồng hành của các nhà khoa học, các địa phương, các tổ chức và cá nhân nhất định trong thời gian tới việc thúc đẩy chuyển giao KHKT, ứng dụng KHKT vào sản xuất và đời sống sẽ đạt được những kết quả tích cực hơn góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum

Kây dựng ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ tạo động lực phát triển Quốc Tuấn

Trước giai đoạn phát triển mới hiện nay, Nghị quyết 57-NQ/TW, 22/12/2024 của Bộ Chính trị xác định những đột phá chiến lược, giữ vai trò then chốt trong thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững là khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Theo ông Đặng Thanh Long - Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (Liên hiệp hội), để hiện thực hóa mục tiêu này, cần phải tháo gỡ rào cản thể chế, xây dựng cơ chế vận hành linh hoạt, tạo điều kiện thực chất để đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ (KH&CN) tham gia sâu hơn vào quá trình hoạch định và triển khai chính sách, góp phần đưa KH&CN thực sự trở thành động lực phát triển kinh tế, xã hội.

Với trên 4.300 hội viên trí thức KH&CN, thời gian qua, Liên hiệp hội đã đẩy mạnh tập hợp, xây dựng được phong trào nghiên cứu sâu rộng, thu hút đông đảo lực lượng trong các lĩnh vực then chốt như nông nghiệp và môi trường. Đáng chú ý, ngày càng nhiều doanh nghiệp đã góp phần tạo dựng thương hiệu doanh nghiệp song hành với phát triển sản phẩm thương hiệu của địa phương.

Tuy nhiên, theo đánh giá, vẫn còn tình trạng trí thức chưa thật sự mặn mà với việc tham gia hoạt động tư vấn, phản biện, giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Nguyên nhân chủ yếu là chế độ đãi ngộ còn chưa tương xứng. Vì vậy, cần có chính sách tài chính ổn định, tăng mức thù lao cho các chuyên gia và hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức khoa học duy trì hoạt động thường xuyên. Đồng thời, xây dựng cơ chế giao nhiệm vụ nghiên cứu, phản biện xã hội ngay từ khâu lập kế hoạch, thực hiện đến đánh giá kết quả, gắn lý luận với thực tiễn.

Theo Tiến sĩ Huỳnh Văn Chung - Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum, hiện nay nhiều ý tưởng, sáng kiến từ đội ngũ trí thức



Sản phẩm nghiên cứu của trí thức KH&CN ứng dụng vào thực tiễn

KH&CN và doanh nghiệp vẫn chưa có kênh pháp lý để triển khai vào thực tiễn, do thiếu những cơ chế linh hoạt. Vì vậy, việc triển khai các chương trình cụ thể như số hóa dữ liệu, phát triển hạ tầng số, hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm KH&CN cũng là những bước đi thiết thực gắn kết chính sách với thực tiễn phát triển.

Bên cạnh đó, các ngành, địa phương cần tăng cường đặt hàng, sử dụng hiệu quả kết quả nghiên cứu khoa học, đặc biệt trong các lĩnh vực phát sinh từ thực tiễn như xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường. Cùng với đó, cần đẩy mạnh truyền thông phổ biến tri thức đến người dân ở vùng sâu, vùng xa và tôn vinh đội ngũ trí thức để tạo thêm động lực phát triển trong kỷ nguyên mới.

Đồng thời, cần xây dựng bộ tiêu chí cụ thể nhằm xác định vị trí của trí thức trong từng mắt xích đổi mới sáng tạo. Khi hành lang pháp lý được thông thoáng và cơ chế vận hành tốt, đội ngũ trí thức mới có thể đóng góp hiệu quả, sáng tạo, góp phần chuyển hóa KH&CN thành động lực phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Số lượng sản phẩm KH&CN được ứng dụng thành công và thương mại hóa sẽ

(Xem tiếp trang 21)

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum



Thu hút đầu tư vào Khu Công nghiệp Sao Mai,
thành phố Kon Tum

Nhằm phát huy tối đa những tiềm năng, lợi thế sẵn có, thời gian qua, tỉnh đã tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư, coi đây là động lực quan trọng để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững.

Thu hút đầu tư

tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội

Thái Hà

Để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, UBND tỉnh ban hành Chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Theo đó, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 114/QĐ-UBND 06/4/2023 điều chỉnh, bổ sung Danh mục dự án thu hút đầu tư vào tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025. Danh mục dự án thu hút đầu tư vào tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 có 154 dự án, cụ thể: Lĩnh vực Nông - Lâm nghiệp 69 dự án; lĩnh vực Công nghiệp 14 dự án; lĩnh vực Văn phòng - Thương mại - Dịch vụ - Du lịch 40 dự án;

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum

lĩnh vực Đầu tư phát triển đô thị 31 dự án.

Theo số liệu của Cục thống kê tỉnh, giai đoạn 2019 - 2023, tổng vốn đầu tư toàn xã hội của tỉnh tăng lên hàng năm theo giá hiện hành. Cụ thể, tăng từ 14.241 tỷ đồng năm 2019 lên 27.036 tỷ đồng năm 2023. Vốn đầu tư xã hội đã đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra việc làm, nâng cao đời sống và cải thiện cơ sở hạ tầng, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội địa phương.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội của tỉnh cũng tăng dần qua các năm với xu hướng tăng trưởng ổn định, trong đó vốn đầu tư năm 2023 gấp gần 1,9 lần so với năm 2019. Điều này phản ánh một sự cải tiến rõ rệt trong môi trường đầu tư thông qua các chỉ số thành phần năng lực cạnh tranh như chi phí thời gian tăng từ 6,38 điểm năm 2019 lên 7,52 điểm năm 2023; chi phí không chính thức tăng từ 5,95 điểm năm 2019 lên 7,05 năm 2023.

Tốc độ tăng trưởng vốn có sự biến động nhưng nhìn chung vẫn giữ ổn định và duy trì ở mức khá cao, trung bình khoảng 17,21% mỗi năm. Năm 2023, tốc độ tăng trưởng vốn đạt mức cao nhất là 20,26%. Qua đây cho thấy các nhà đầu tư đã có niềm tin vào tiềm năng phát triển của tỉnh.

Bên cạnh đó, các thủ tục hành chính về đất đai, thuế, lao động, thị trường, hoạt động xuất nhập khẩu được rà soát cắt giảm, đơn giản hóa nhằm giảm chi phí đầu vào. Quy trình tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được triển khai nhanh chóng, công khai, minh bạch, đúng quy định; hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ để thực hiện dễ dàng và chuẩn xác.

Những chính sách về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ đổi mới công nghệ, ứng

dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh; khuyến khích khởi nghiệp, sáng tạo và chuyển đổi số cũng được các ngành, địa phương chủ động triển khai thực hiện; công tác tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ pháp lý về khởi nghiệp được chú trọng.

Với những giải pháp thiết thực, kết quả thu hút đầu tư thời gian qua đã khẳng định vai trò và sự đóng góp lớn của các nguồn vốn đầu tư vào nâng cao giá trị sản xuất, giá trị xuất khẩu hàng hóa, tạo thêm nhiều việc làm và thu nhập cho lao động địa phương, tăng thu cho ngân sách nhà nước, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển.

Tuy nhiên theo đánh giá thì vốn đầu tư của tỉnh vẫn còn những hạn chế nhất định như: Cơ cấu vốn đầu tư chưa cân đối; vốn FDI chiếm tỉ trọng rất nhỏ gần 0,1% cho thấy tỉnh chưa thu hút được nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó là hiệu quả sử dụng vốn chưa cao, chưa đồng đều giữa các ngành kinh tế.

Tiến sĩ Nguyễn Phi Hùng - Giám đốc Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum cho rằng, để tăng cường thu hút đầu tư cần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư bằng cách đơn giản hóa thủ tục hành chính. Cung cấp các ưu đãi đầu tư bằng cách đưa ra các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai và các chính sách hỗ trợ khác để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Tăng cường quản lý và giám sát các dự án đầu tư để đảm bảo vốn được sử dụng hiệu quả, tạo ra tăng trưởng kinh tế thực sự.

Bên cạnh đó, cần xây dựng hình ảnh đầu tư tích cực, quảng bá hình ảnh tỉnh của như một điểm đến hấp dẫn thông qua các hội nghị, hội thảo và các kênh truyền thông quốc tế, duy trì các mối quan hệ đối tác đối với các tổ chức quốc tế.

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum

Đẩy mạnh ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ trong sản xuất

Quốc Tuấn

Việc áp dụng các công nghệ tiên tiến vào sản xuất không chỉ giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm mà còn giảm chi phí, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững.



Đưa công nghệ tưới tiên tiến vào sản xuất

Theo đánh giá, qua gần 10 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 30/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, đến nay toàn tỉnh đã có 17.000 ha cây trồng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong quá trình sản xuất. Cùng với tăng hiệu quả kinh tế, các mô hình nông nghiệp này còn là đòn bẩy mở ra tiềm năng du lịch canh nông hiện đại và bền vững.

Ông Huỳnh Trung Kim - Phó Giám đốc Sở KH&CN cho hay: “Đề tạo môi trường cho phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, tỉnh đã ban hành nhiều chương trình hành động cùng một số chính sách nhằm khuyến khích, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp ứng dụng những tiến bộ KH&CN, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hoá, dịch vụ trên địa bàn”.

Các tiến bộ khoa học và kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đã được phổ biến kịp thời để nhân dân áp dụng, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp lên một bước, góp phần tăng thu nhập cho người dân. Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đã tích cực tham gia hoạt

động trong các lĩnh vực nghiên cứu, triển khai, xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, đảm bảo đo lường, chất lượng, tiếp cận thông tin sáng chế, phát triển tài sản trí tuệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Tính riêng trong năm 2024, tỉnh đã phê duyệt cấp hơn 17,9 tỷ đồng cho sự nghiệp khoa học công nghệ. Ngành KH&CN cũng đẩy mạnh các hoạt động giới thiệu kết quả nghiên cứu về KH&CN; tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; cung cấp các thông tin về những thành tựu KH&CN cho cán bộ và nhân dân trong tỉnh, đồng thời giới thiệu một số tập thể, cá nhân điển hình ứng dụng thành công các thành tựu KH&CN tiên tiến trên các lĩnh vực có thể nhân ra diện rộng ở các địa phương trong tỉnh.

Triển khai thực hiện nghiệm thu 8 đề tài khoa học công nghệ nổi bật có giá trị, ý nghĩa về kinh tế, xã hội và môi trường như: Đề tài “Đánh giá, chọn lọc giống Nếp than trên địa bàn tỉnh; đã chọn được 04 mẫu giống để đưa vào trồng thực nghiệm, lai tạo giống lúa có chất lượng của tỉnh, đồng thời đã giúp các địa phương lựa chọn giống nếp than có năng

(Xem tiếp trang 16)

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum

Ứng dụng (AI) VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC trong y dược

Hà Phương

Hiện nay, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ sinh học (CNSH) trong sáng chế, nghiên cứu lĩnh vực y dược đã làm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và bảo vệ môi trường, góp phần quan trọng vào sự phát triển của nền kinh tế tri thức, tạo ra giá trị gia tăng cho xã hội.



Ứng dụng CNSH trong nghiên cứu điều chế trong lĩnh vực y dược

khai sử dụng các loại vaccine phục vụ chương trình tiêm chủng mở rộng, sử dụng các chế phẩm y sinh học làm thuốc bổ dưỡng, chữa bệnh; ứng dụng CNSH trong kiểm nghiệm thuốc; ứng dụng máy xét nghiệm sinh hóa tự động. Các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh đã tổ chức triển khai ứng dụng CNSH trong xử lý ô nhiễm môi trường. Triển khai

Theo Bác sĩ Chuyên

khoa II Phạm Bá Đà - Chủ tịch Hội Y dược, trước sự bùng nổ mạnh mẽ của khoa học công nghệ, ngành CNSH đã tạo những bước chuyển mình sâu rộng trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là ngành y dược. Đẩy mạnh ứng dụng CNSH trong lĩnh vực y tế là tập trung nghiên cứu, sản xuất thuốc, vaccine đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh; nghiên cứu công nghệ tế bào gốc trong công nghiệp dược phẩm, công nghệ gen, sản xuất nguyên liệu và các loại thuốc sinh học, thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thảo dược.

Thời gian qua, ứng dụng CNSH trong lĩnh vực y dược ở tỉnh ta đã được thực hiện trong công tác phòng ngừa, khám, chữa bệnh. Triển

ứng dụng các sản phẩm quy trình công nghệ để phục vụ ứng phó sự cố môi trường và biến đổi khí hậu; phát hiện và tổ chức xử lý chất độc da cam/dioxin tồn lưu sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh.

Nhờ ứng dụng các kỹ thuật CNSH, công tác y tế từng bước nâng cao chất lượng; phát hiện sớm, xử lý kịp thời không để dịch bùng phát lây lan, hạn chế đến mức thấp nhất tử vong, tạo được niềm tin trong nhân dân. Qua ứng dụng các kỹ thuật CNSH ngành y tế đã phát triển một số mô hình, phương thức khám chữa bệnh mới có hiệu quả. Xây dựng quy trình ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong việc quản lý và giám sát công tác điều trị một

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum



Áp dụng công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị bệnh

số bệnh, giúp giảm gánh nặng về ngân sách của cơ quan Bảo hiểm Y tế và bản thân người bệnh trong lộ trình điều trị bệnh; làm giảm sự lan truyền bệnh tại cộng đồng.

Bên cạnh đó, để tạo nguồn dược phẩm sử dụng nghiên cứu và chế biến, đặc biệt dùng trong lĩnh vực y tế, tỉnh đã xây dựng Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Đồng thời, tăng cường các giải pháp phát hiện, ươm tạo, nhân rộng các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo giúp nâng cao hiệu quả và chất lượng chăm sóc đời sống, sức khỏe người dân.

Tiến sĩ, BSCKII Võ Văn Thanh - Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum cho biết: “Hiện nay, giá trị sử dụng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ước đạt khoảng trên 50 tỷ đồng/năm. Đây xem là một hướng đi rất bền vững khi địa phương tận dụng được đa dạng hóa CNSH trong lĩnh vực y dược một cách phù hợp nhằm tạo ra các giải pháp quản lý mới để không ngừng nâng cao hiệu quả và chất lượng các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Việc áp dụng các ý tưởng công nghệ, quy

trình và giải pháp mới cải thiện chất lượng và thúc đẩy ứng dụng tiên bộ khoa học trong y học sẽ giải quyết những thách thức và nhu cầu ngày càng tăng của hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng bệnh tật, khám chữa bệnh, sản xuất thuốc, vaccine, sinh phẩm và thiết bị y tế.

Bác sĩ Phạm Bá Đà cho rằng, cần có chiến lược về đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y dược và CNSH một cách phù hợp nhằm ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, các giải pháp quản lý mới, đặc biệt là các sáng chế dưới dạng quy trình và sản phẩm trong lĩnh vực đông y và CNSH để không ngừng nâng cao hiệu quả và chất lượng các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Trí tuệ nhân tạo và CNSH đang cách mạng hóa ngành y tế, giúp nâng cao hiệu quả điều trị, giảm chi phí và cải thiện chất lượng sống của con người; hứa hẹn mang lại những điểm tích cực trong điều trị và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là ở các khu vực khó tiếp cận như nông thôn hay vùng sâu, vùng xa. Điều này không chỉ giải quyết vấn đề khan hiếm bác sĩ mà còn thúc đẩy sự đổi mới trong ngành y dược và công nghệ sinh học.

Thúc đẩy kinh tế nông thôn

từ chương trình OCOP

Thái Hòa

Sau hơn 6 năm triển khai thực hiện, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đã làm thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp, giúp nâng cao thu nhập và làm đòn bẩy phát triển kinh tế nông thôn.

Từ quy mô sản xuất nhỏ lẻ, đến năm 2022, Hợp tác xã (HTX) sản xuất và Thương mại dịch vụ cung ứng dược liệu Thuận Tài (thị trấn Đắk Gle, huyện Đắk Gle) đã mạnh dạn đầu tư trên 200 triệu đồng cho người dân trên địa bàn thị trấn tập trung trồng cây sâm dây. Đến nay, HTX đã liên kết với các hộ trồng được hơn 16 ha sâm dây. Hiện nay, các sản phẩm chế biến từ sâm dây của HTX đã có mặt hầu hết ở thị trường trong nước. Năm 2024, HTX có 2 sản phẩm được công nhận OCOP 3 sao.

Ông Nguyễn Viết Tài - Giám đốc HTX sản xuất và TMDV cung ứng dược liệu Thuận Tài cho hay: “Khi biết đến chương trình OCOP, chúng tôi đăng ký tham gia ngay. Với sự hỗ trợ tư vấn của các cơ quan chuyên môn, việc sản xuất, đóng gói bao bì, nhãn mác đến tiếp cận thị trường thay đổi hoàn toàn. Hiện các sản phẩm của HTX đã có mặt tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước; mục đích của HTX là không chỉ ở thị trường trong nước mà còn xuất khẩu ra thị trường thế giới”.

Tương tự, để xây dựng thành công chuỗi giá trị sản phẩm nông sản, phát huy thế mạnh của địa phương, năm 2021, HTX Nông nghiệp, Dịch vụ Minh Quân (thôn Đắk Xanh,

xã Đắk Trăm, huyện Đắk Tô) được thành lập. Chỉ sau hơn 3 năm hoạt động, HTX Minh Quân đã kết nối, liên kết sản xuất với hơn 400 hộ nông dân trên địa bàn huyện, tạo sinh kế ổn định và nâng cao thu nhập cho bà con, trong đó hơn 70% là người dân tộc thiểu số. Không chỉ dừng lại ở hỗ trợ kỹ thuật, HTX còn chủ động ký kết bao tiêu các sản phẩm như sâm dây, khô qua rừng, gừng, nghệ, ớt..., góp phần giảm thiểu rủi ro “được mùa mất giá”, giúp bà con yên tâm sản xuất theo hướng bền vững.

Ông Nguyễn Bá Trục - Giám đốc HTX Nông nghiệp, Dịch vụ Minh Quân này chia sẻ: “Chương trình OCOP đã giúp HTX tiếp cận với quy trình chế biến chuyên sâu, đầu tư nghiêm túc và hiện tại sản phẩm OCOP của HTX được thị trường đón nhận, giá trị nông sản nhờ đó cũng tăng lên. Tuy nhiên, không vì thế mà đơn vị dừng lại. HTX vẫn tiếp tục đầu tư nâng cấp các sản phẩm đã đạt chuẩn OCOP để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Hiện tại, HTX đang hoàn thiện những sản phẩm nông sản mới để làm phong phú thêm sản phẩm OCOP mang thương hiệu HTX.

Theo ông Đặng Quang Hải - Phó Chủ



Sản phẩm nông nghiệp địa phương đã nâng cao thu nhập cho người dân

tịch UBND huyện Đắk Tô, việc sản xuất sản phẩm OCOP đã thay đổi tư duy sản xuất của người dân, từng bước chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ, tự phát sang quy mô lớn. Hiện các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện Đắk Tô đã và đang triển khai quy trình như: VietGAP, GlobalGAP, ISO... để sản xuất sản phẩm. Quá trình sản xuất đảm bảo an toàn, sức khỏe người sản xuất, tiêu dùng, bảo vệ môi trường và truy xuất nguồn gốc.

Bà Y Hằng - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường cho hay: “Ngay từ khi bắt đầu thực hiện chương trình OCOP, tỉnh đã xác định đây là giải pháp quan trọng phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thúc đẩy kinh tế nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, các cấp, ngành đã tích cực hỗ trợ, tư vấn hướng dẫn các địa phương và chủ thể lựa chọn sản phẩm đặc trưng, sản xuất theo tiêu chuẩn, đăng ký tham gia chương trình. Đặc biệt là vai trò của các Sở, ngành, đoàn thể trong quá trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

Nhờ đó, các địa phương đã thấy được

tiềm năng, thế mạnh để có những chính sách, giải pháp phù hợp nhằm phát triển sản phẩm OCOP, đặc biệt là bảo tồn văn hóa và phát triển ngành nghề truyền thống của địa phương.

Để sản phẩm OCOP phát triển hơn nữa, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, chú trọng các kỹ năng về tổ chức sản xuất, quản trị, đổi mới sáng tạo về sản phẩm, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; thiết kế bao bì, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, marketing và phát triển thị trường.

Đồng thời, rà soát, hỗ trợ phát triển ý tưởng sản phẩm mới có tiềm năng, thế mạnh của địa phương; hỗ trợ các chủ thể tiếp tục hoàn thiện các sản phẩm OCOP đã được công nhận để duy trì và nâng hạng sản phẩm; tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP nhằm tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, để từ đó, Chương trình mỗi xã một sản phẩm tiếp tục trở thành đòn bẩy thúc đẩy kinh tế nông thôn trên địa bàn tỉnh phát triển.

Quản lý và phát triển CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CÀ PHÊ

Việt Thắng

Chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà được Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp theo Quyết định số 6221/QĐ-SHTT, ngày 26/12/2019. Đến nay, sau hơn 5 năm được cấp, chính quyền và các tổ chức, cá nhân huyện Đắk Hà đang nỗ lực quản lý và phát triển nhằm nâng cao danh tiếng, hiệu quả kinh tế cho sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý.

Là một trong 7 tổ chức, hộ gia đình được cấp quyền chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cà phê, Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp - Dịch vụ Thế hệ mới xã Đắk Mar có 205 ha cà phê đạt chứng nhận tiêu chuẩn 4C. Các sản phẩm chế biến như cà phê hạt và cà phê bột nguyên chất của HTX đã được UBND tỉnh cấp chứng nhận OCOP 4 sao.

Ông Phạm Xuân Bé - Giám đốc HTX Nông nghiệp - Dịch vụ Thế hệ mới xã Đắk Mar (Đắk Hà) cho hay: “Trước đây khi chưa được cấp quyền chỉ dẫn địa lý, HTX chủ yếu thu mua sơ chế và ủy thác xuất khẩu, còn bây giờ HTX đã chủ động trong việc xuất khẩu, không phải qua khâu trung gian. Trung bình mỗi năm, HTX cung ứng trên 500 tấn cà phê nhân xô đạt chất lượng theo yêu cầu. Qua đó, góp phần đảm bảo đầu ra sản phẩm, nâng cao thu nhập cho các thành viên HTX và các hộ nông dân trên địa bàn.

Với ngành nghề chính là trồng, chế biến và kinh doanh các sản phẩm cà phê, hộ kinh doanh ông Đỗ Văn Phương, thôn 1, xã Đắk

Mar (Đắk Hà) đã không ngừng nỗ lực để nâng cao chất lượng sản phẩm. Việc tham gia chương trình sản xuất cà phê bền vững 4C là minh chứng rõ nét cho tinh thần trách nhiệm với môi trường và sức khỏe người tiêu dùng.

Thương hiệu cà phê No Ni của ông Đỗ Văn Phương đã và đang góp phần nâng tầm giá trị cà phê Đắk Hà, hướng đến một nền sản xuất bền vững và mang đậm dấu ấn địa phương. Năm 2024, thương hiệu cà phê No Ni của gia đình ông chính thức được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý. Bên cạnh đó, cơ sở cũng đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng cấp mã chứng nhận GS1, củng cố thêm niềm tin của người tiêu dùng đối với thương hiệu cà phê No Ni.

Để trở thành một thương hiệu cà phê tiên phong, thời gian qua, các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến cà phê trên địa bàn huyện Đắk Hà luôn xác định rõ giá trị cốt lõi và định vị thương hiệu để làm phương châm và định hướng kinh doanh. Trong đó nhấn mạnh vào sự cao cấp, thiên nhiên hữu cơ, phương pháp chế biến độc đáo và câu chuyện văn hóa gắn liền với vùng nguyên liệu.

Hiện nay, huyện Đắk Hà có trên 12.000 ha cà phê kinh doanh; trong đó, có 13 cánh đồng chuyên canh sản xuất cà phê ứng dụng công nghệ cao với diện tích 1.939 ha. Thực hiện lộ trình xây dựng thương hiệu cà phê Đắk Hà, các doanh nghiệp, HTX có sự liên kết chặt chẽ với các tổ chức kinh tế quốc tế, nhà khoa học để tiếp nhận thông tin, kỹ thuật canh tác cà phê bền vững. Các tổ hợp tác sản xuất cà phê bền vững ngày càng phát triển số lượng thành viên



và hoạt động có hiệu quả.

Trong giai đoạn từ năm 2021- 2024 huyện đã kết nối thị trường và xuất khẩu đi các nước Châu Âu khoảng 500 tấn cà phê nhân và khoảng 365 tấn các sản phẩm từ cà phê bột được tiêu thụ trong nước.

Theo ông Đinh Văn Hùng - Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, hiện nay, có nhiều tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn có nhu cầu sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà. Tuy nhiên, việc triển khai hoạt động cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà được ban hành theo Quyết định 04/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 của Ủy ban nhân

Đẩy mạnh... (Tiếp theo trang 10)

suất, chất lượng và áp dụng quy trình canh tác vào thực tiễn sản xuất; Đề tài “Nghiên cứu ứng dụng vi tảo xử lý môi trường nước thải trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt trên địa bàn tỉnh; Đề tài “Mô hình nuôi thử nghiệm cá Hô trong lồng bè trên hồ Sê San 4, huyện Ia H’Drai và Đề tài “Nhận diện và ngăn chặn xung đột xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”...

Tuy nhiên theo đánh giá lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, việc thu hút đầu tư chưa thật sự tương xứng với tiềm năng và lợi thế

dân huyện Đắk Hà khi áp dụng vào thực tế còn một số bất cập. Thực tế này, đòi hỏi phải triển khai các giải pháp mới nhằm xây dựng, hoàn thiện mô hình quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà.

Ông Nguyễn Minh Vương - Phó Chủ tịch UBND huyện Đắk Hà cho biết: “Thời gian tới, nhằm khai thác hiệu quả giá trị quyền sở hữu trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý cà phê Đắk Hà, huyện tiếp tục hỗ trợ các cơ sở được ghi nhận quyền hoàn thiện hệ thống bao bì, tem nhãn sử dụng; nâng cao năng lực cho các tổ chức, các hộ, cơ sở sản xuất cà phê trong tổ chức sản xuất, kiểm soát chất lượng và thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với truy xuất nguồn gốc và thương mại sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý; tổ chức hoạt động kiểm tra, kiểm soát đối với các tổ chức, cá nhân được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý”.

Bên cạnh đó, khuyến khích doanh nghiệp, HTX, các cơ sở sản xuất, chế biến phối hợp, chủ động trong việc triển khai các giải pháp phát triển chỉ dẫn địa lý, giúp nâng cao danh tiếng và thị phần sản phẩm cà phê Đắk Hà trên thị trường trong nước và quốc tế. Phát huy tối đa giá trị đối với sản phẩm chỉ dẫn địa lý được bảo hộ trong việc giới thiệu, quảng bá văn hóa, du lịch, thúc đẩy kinh tế địa phương.

vốn có của tỉnh; sản xuất trồng trọt còn manh mún, quy mô nhỏ lẻ; việc xây dựng chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ giữa doanh nghiệp và người dân chưa thật sự chặt chẽ.

Ông Đặng Thanh Long - Chủ tịch Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh cho rằng, bước sang giai đoạn phát triển mới, cần có sự đổi mới, cải cách trong lĩnh vực KH&CN, sự cần thiết phải thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng công nghệ vào các ngành sản xuất, dịch vụ để nâng cao năng lực cạnh tranh, nhằm tạo bứt phá để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, đưa KH&CN thực sự trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng xanh và bền vững.

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum

Sản xuất cà phê thông minh thích ứng với BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Hung Nguyên

Hiện nay, sản xuất cà phê thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu là một phương pháp canh tác bền vững, giúp giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và tăng khả năng chống chịu của cây cà phê, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững.

Những năm qua, việc canh tác cà phê của nông dân trên địa bàn tỉnh còn bộc lộ nhiều hạn chế, khó khăn như: thâm canh cà phê quá mức; sử dụng phân vô cơ vượt quá khuyến cáo; sử dụng nước tưới cho cà phê chưa thật sự khoa học, vừa gây lãng phí nước và xói mòn, rửa trôi đất. Điều này làm đất trồng cà phê bị suy thoái nghiêm trọng, quá trình chua hóa đất diễn ra nhanh hơn. Cùng với tác động của kỹ thuật canh tác, sản xuất cà phê cũng chịu ảnh hưởng nhiều của biến đổi khí hậu. Tất cả những điều này đã làm cho sản xuất cà phê thiếu bền vững, hiệu quả kinh tế giảm sút.

Theo Thạc sĩ Nguyễn Quang Ngọc - Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên, biến đổi khí hậu không chỉ làm giảm sản lượng mà còn khiến chi phí sản xuất cà phê tăng cao. Nhiệt độ tăng cao khiến nhiều vùng trồng cà phê truyền thống không còn phù hợp. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu còn tạo điều



Sản xuất đúng quy trình kỹ thuật sẽ nâng cao năng suất, chất lượng cà phê

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum

kiện thuận lợi cho các loại sâu bệnh phát triển mạnh, gây hại cho cây cà phê. Đặc biệt, bệnh rỉ sắt, một loại bệnh do nấm gây ra, đang lây lan nhanh chóng ở nhiều vùng trồng cà phê, làm giảm năng suất và chất lượng cà phê.

Theo thống kê, hiện nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 31.550 ha diện tích trồng cà phê, chiếm hơn 15% tổng diện tích gieo trồng toàn tỉnh, thời gian qua, với định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững, tỉnh đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, trong đó có sản xuất cà phê thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tỉnh đã chỉ đạo nhân rộng mô hình các tổ khuyến nông cộng đồng để hỗ trợ cho nông dân các giải pháp kỹ thuật canh tác thích nghi với những thay đổi về thị trường, về yêu cầu sản phẩm và về điều kiện khí hậu thời tiết; từ đó giúp giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, tăng thu nhập, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường.

Với hơn 1,5 ha cà phê, gia đình ông Phạm Văn Thụ, thôn Bình Minh, xã Hà Môn, huyện Đắk Hà đã nhận được hỗ trợ hướng dẫn các kỹ thuật chăm sóc, cắt cành, tia chồi, tưới nước và phân bón của tổ khuyến nông cộng đồng. Đến nay vườn cà phê của gia đình ông phát triển tốt. Niên vụ 2023-2024, cà phê của gia đình ông năng suất tăng lên gần 20% so với niên vụ trước.

Ông Phạm Văn Thụ chia sẻ: “Việc thực hiện sản xuất theo quy trình kỹ thuật giúp giảm chi phí đầu vào, nâng cao năng suất, chất lượng, nâng cao thu nhập, gắn với bảo vệ môi trường và sức khỏe của người sản xuất. Từ đó, khuyến khích người dân thay đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp,

(Xem tiếp trang 19)

SẢN XUẤT HIỆN ĐẠI

giúp nông dân làm giàu

Minh Trung

Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp Công Bằng Pô Kô (huyện Đắk Hà) là một trong những đơn vị tiên phong trong việc áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho nông dân địa phương. Sản phẩm cà phê của thành viên HTX đã được xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới như Bỉ, Thụy Sĩ, Mỹ, Anh, Đức, từ đó xây dựng thành công thương hiệu cà phê đạt chứng nhận Fairtrade của nông dân Đắk Hà.

Ông Đặng Đình Lập - Chủ tịch HĐQT HTX Nông nghiệp Công Bằng Pô Kô chia sẻ: “Những năm qua, HTX luôn tích cực khai thác sản phẩm thế mạnh, chủ lực của địa phương là cây cà phê, tập trung phát triển vùng nguyên liệu trồng, sản xuất cà phê được chứng nhận Fairtrade, RA đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Nhất là trong thời gian tới, Châu Âu đưa ra những quy định nghiêm ngặt về chống phá rừng đối với nông sản nhập khẩu vào thị trường Châu Âu”. HTX đã ứng dụng các phương thức sản xuất hiện đại, quy trình sản xuất nông nghiệp tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng cà phê như: Nhà kính phơi cà phê chất lượng cao diện tích 2.000 m², máy bắn màu phân loại quả cà phê tươi chín đỏ với hệ thống rửa chế biến cà phê chất lượng cao. Đồng thời, đầu tư lắp đặt hệ thống tưới nước tiết kiệm, tưới nhỏ giọt nhằm đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng cao, đồng thời khắc phục những khó khăn do biến đổi thời tiết và khí hậu, cùng với đó tạo công ăn việc

Những nỗ lực trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất đang giúp nông dân trên địa bàn tỉnh nâng cao hiệu quả kinh tế, thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững.

làm cho người lao động.

Ông Đặng Đình Lập cho hay: “Nhờ sản xuất khoa học, HTX đã mở rộng thị trường tiêu thụ, tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập cho các thành viên và người lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương”.

Những thành công của HTX Nông nghiệp Công Bằng Pô Kô là minh chứng cho thấy việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp không chỉ nâng cao hiệu quả kinh tế mà còn góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Một điều dễ thấy là trong những năm qua, với sự đồng hành của chính quyền địa phương, nhiều nông dân trên địa bàn tỉnh đang tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.

Gia đình ông Hoàng Minh Phương - Thôn Đắk Tin, xã Đắk Ngok (huyện Đắk Hà) đã mạnh dạn chuyển đổi sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGap; từ khâu xử lý đất, gieo sạ đúng mật độ, chủ động điều tiết nước trên ruộng, xác định thời điểm bón phân hợp lý, phòng trừ sâu bệnh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng quy trình.

Ông Hoàng Minh Phương cho hay: “Sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGap cho thu hoạch với năng suất trung bình đạt trên 65 tạ/ha; chất lượng gạo dẻo, đậm, mùi thơm hợp thị hiếu người tiêu dùng. Đặc biệt, sản xuất theo quy trình này khi bán gạo ra thị trường giá cao hơn 20% so với sản xuất truyền thống”.



Sản xuất lúa theo tiêu chuẩn, chất lượng cao tại huyện Đắk Hà.

Trong thời đại công nghệ 4.0, nông nghiệp không còn là nghề “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời” như trước đây. Nhờ việc ứng dụng các kỹ thuật sản xuất hiện đại như công nghệ sinh học, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT)... người nông dân không những giảm được sức lao động mà còn nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và tăng thu nhập đáng kể.

Sản xuất cà phê...

(Tiếp theo trang 17)

áp dụng phương pháp canh tác bền vững, phù hợp với yêu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu”.

Theo các chuyên gia, quy trình canh tác cà phê thông minh thể hiện đồng bộ ở nhiều yếu tố về giống, chế độ tưới nước và đặc biệt là chọn các dòng phân bón thông minh với các hoạt chất giúp cây trồng tăng khả năng chống chịu.

Thạc sĩ Nguyễn Quang Ngọc - Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên cho hay: “Nếu áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm, kết hợp với tưới phân có thể gia tăng năng suất từ 10-40%, giảm chi phí công chăm sóc, tăng thu nhập từ 20-50%; tiết kiệm nước so với tưới truyền thống từ 20-40%.

Theo đó, lượng nước tưới cần thiết và vừa đủ cho cây cà phê trong lần tưới đầu tiên là vào khoảng 400-450 lít/gốc. Những lần sau, chỉ cần tưới từ 350-400 lít/gốc là vừa đủ. Tưới nhiều quá sẽ gây lãng phí nguồn nước, đồng thời tăng chi phí đầu tư. Trường hợp, tưới phun mưa thì lượng nước tưới vào khoảng

Ông Đặng Trần Huân - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chia sẻ: “Hiện ở nhiều địa phương trong tỉnh, mô hình nông nghiệp công nghệ cao đang dần thay thế phương thức canh tác truyền thống. Trong đó, có công nghệ tưới tiêu tự động giúp tiết kiệm nước và công sức; cảm biến môi trường giúp theo dõi độ ẩm, nhiệt độ, ánh sáng để điều chỉnh điều kiện canh tác tối ưu. Ngoài ra, việc sử dụng drone (máy bay không người lái) để phun thuốc trừ sâu, bón phân chính xác cũng giúp giảm chi phí và bảo vệ môi trường”.

Không chỉ vậy, công nghệ còn giúp nông dân tiếp cận thị trường dễ dàng hơn thông qua các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội và ứng dụng quản lý nông trại thông minh.

Việc mạnh dạn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất không chỉ làm thay đổi diện mạo nông thôn mà còn mở ra cơ hội làm giàu bền vững cho người nông dân trong thời đại mới.

500-600 lít/cây là vừa đủ.

Đối với kỹ thuật tưới nước tiết kiệm là tưới nhỏ giọt và tưới phun mưa tại gốc, người dân cũng có thể kết hợp bón phân qua hệ thống tưới. Việc này giúp tiết kiệm đến 30-40% lượng phân bón. Vì vậy, giúp giảm chi phí đầu tư, tăng hiệu quả kinh tế.

Về chế độ phân bón, các nhà khoa học khuyến cáo nên bón cân đối hữu cơ và NPK. Chọn các dòng sản phẩm chuyên dùng cho cà phê với thành phần bổ sung các hoạt chất thông minh, giúp cây tăng khả năng chống chịu và cung cấp dinh dưỡng khi cây cần. Điều này sẽ góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, đồng thời tăng hiệu quả sử dụng phân bón cho cây trong điều kiện thời tiết bất lợi.

Như vậy, sản xuất cà phê thông minh không chỉ giúp thích ứng với biến đổi khí hậu mà còn nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cà phê và bảo vệ môi trường. Việc kết hợp công nghệ hiện đại với phương pháp canh tác truyền thống là chìa khóa giúp ngành cà phê phát triển bền vững trong tương lai.

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum

Phát huy Vai trò của kinh tế tập thể

Quốc Tuấn

Kinh tế tập thể (KTĐT) là một thành phần quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Thời gian qua, tỉnh ta đã quan tâm chú trọng phát triển thành phần kinh tế này.

Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg, ngày 13/11/2020 và Quyết định số 1318/QĐ-TTg, ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ phát triển KTĐT, hợp tác xã (HTX) giai đoạn 2021-2025, tỉnh đã ban hành nhiều nghị quyết, đề án, chính sách phát triển KTĐT, HTX tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế chủ động phát triển sản xuất; coi loại hình kinh tế này là một lực lượng sản xuất quan trọng ở nông thôn và nguồn lực góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Ông Trần Văn Chương - Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh cho hay: “Quá trình phát triển KTĐT trên địa bàn tỉnh thời gian qua khá rõ nét, từng bước làm thay đổi nền sản xuất bao cấp, phát triển lên kinh tế thị trường với quy mô, chất lượng, hiệu quả. Điển hình là nhiều mô hình KTĐT trở thành “tỷ phú” trong các lĩnh vực sản xuất như cao su, cà phê, chăn nuôi và trồng được liệu... cung ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến nâng cao giá trị kinh tế đối với các sản phẩm chủ lực”.

Những chuyển biến của KTĐT về phương thức hoạt động, sản xuất, kinh doanh thông qua các ngành hàng chủ lực của tỉnh đã bước đầu hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, trong đó: Ngành hàng cà phê tại huyện Đắk Hà nổi bật có HTX nông nghiệp, thương mại và dịch vụ Sáu Nhung; HTX Công Bằng Pô Cô; HTX Nông nghiệp, thương mại và dịch vụ Thế hệ mới Đak Mar. Ngành hàng được liệu có HTX được liệu hữu cơ Tu Mơ Rông; HTX thương mại và dịch vụ Đắk



*Kinh tế tập thể đã tạo công ăn việc làm
khu vực nông thôn*

Glei; HTX thương mại tổng hợp trồng và chế biến được liệu An Thành. Ngành hàng rau, quả có HTX rau hoa và du lịch Thanh niên (huyện Kon Plông); HTX Phượng Hồng (thành phố Kon Tum) tổ chức sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap.

Để nâng cao năng lực, nhận thức về tầm quan trọng của KTĐT, Liên minh Hợp tác xã (cũ) đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý HTX, kế toán, kiểm soát HTX, Quỹ tín dụng nhân dân. Qua 5 năm, đã tổ chức gần 30 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản về công tác quản lý HTX, công tác kế toán, kiểm tra giám sát, áp dụng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện về xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, về chuỗi giá trị cho hơn 2.000 lượt cán bộ lãnh đạo HTX, Ban kiểm soát, kế toán, thành viên, người lao động HTX tham gia. Tổ chức trên 10 đoàn với gần 50 lượt HTX tham gia Hội chợ xúc tiến thương mại khu vực KTĐT, nhằm trưng bày sản phẩm, quảng bá, tìm kiếm thị trường tiêu thụ, xúc tiến thương mại cho các HTX với các doanh nghiệp và nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Theo ông Đặng Trần Huân - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, phát triển KTĐT trên địa bàn tỉnh không chỉ khai thác tối ưu nguồn lực kinh tế, lao động, giải quyết việc làm, phát huy tính tự chủ, năng động, sáng tạo của người dân mà còn góp phần phát triển kinh tế bền vững, xây dựng nông thôn mới, tạo việc làm, xoá đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội; giúp đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn và trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đóng góp trực tiếp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, theo đánh giá qua 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg và Quyết định số 1318/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ vẫn còn những hạn chế nhất định, một số HTX hoạt động còn manh mún, quy mô nhỏ, sản xuất chưa gắn với thị trường; chưa liên kết với doanh nghiệp, chưa chủ động vươn lên. Công tác kế toán của HTX còn hạn chế về năng lực, việc cập nhật số liệu kế toán chưa đầy đủ, kịp thời; cơ sở

vật chất, nguồn lực của các HTX còn hạn chế; vay vốn ngân hàng còn nhiều khó khăn để đầu tư sản xuất kinh doanh.

“Để phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của KTĐT, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đang tập trung tuyên truyền về chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật về KTĐT và HTX; tham mưu xây dựng và triển khai các chính sách, chương trình, dự án, đề án phát triển KTĐT và HTX. Cùng với đó, tiếp tục nâng cao hiệu quả vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên; thường xuyên bám sát, chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của HTX để hướng dẫn xử lý hoặc đề xuất các cấp, ngành giải quyết. Đồng thời, huy động các nguồn lực và sự hỗ trợ của cá nhân, các tổ chức trong và ngoài tỉnh để thúc đẩy phát triển KTĐT, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương” - Ông Trần Văn Chương cho biết thêm.

Xây dựng...

(Tiếp theo trang 7)

là thước đo cụ thể cho hiệu quả thực hiện Nghị quyết 57.

Ông Đặng Thanh Long - Chủ tịch Liên hiệp hội tỉnh cho rằng, mô hình tổ chức hiện nay đã có những đóng góp nhất định, nhưng cũng cần đổi mới theo hướng mở rộng đối tác để đáp ứng được yêu cầu phát triển mới. Phát triển mô hình tổ chức dựa trên hai trụ cột, đó là vừa duy trì bộ máy thực hiện nhiệm vụ chính trị được Nhà nước giao với cơ chế ổn định về biên chế và tài chính vừa thúc đẩy các tổ chức khoa học tự chủ, hoạt động theo cơ chế thị trường, hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp và xã hội.

Cùng với đó, nghiên cứu thành lập các tổ chức tư vấn độc lập, có tư cách pháp nhân, hoạt động theo cơ chế tự chủ, huy động nguồn lực xã hội và hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp theo nguyên tắc thị trường. Những tổ chức này không chỉ cung cấp dịch vụ tư vấn,

phản biện khoa học, dự báo xu thế phát triển mà còn tạo thêm nguồn lực tài chính để củng cố hệ thống KH&CN của ngành, địa phương.

Chương trình số 95-Ctr/TU, ngày 24/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57 cũng đã xác định mục tiêu đến năm 2030, bảo đảm bố trí tối thiểu 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Sắp xếp lại các tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo. Duy trì số lượng tổ chức KH&CN hiện có để phục vụ nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống. Phân đầu nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 08 người/10.000 dân.

Đây là một trong những giải pháp quan trọng trong xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức KH&CN, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh bước vào kỷ nguyên mới.

Giải pháp tăng khả năng tuân thủ của người sản xuất cà phê TẠI KON TUM VỚI QUY ĐỊNH CỦA EUDR

ThS. Trần Văn Chương



Cà phê Arabica
tại Kon Plông

Ngày 23/6/2023, EU đã chính thức ban hành Quy định về chống mất rừng (European Union Deforestation Regulation), viết tắt là EUDR, áp dụng cho 7 nhóm hàng hóa nhập khẩu vào thị trường này, gồm: Cà phê, dầu cọ, gỗ, cao su, thịt gia súc, ca cao và đậu. Theo quy định của EUDR, có 7 nhóm hàng hóa này chỉ có thể đưa vào thị trường EU nếu chúng không gây mất rừng và được sản xuất hợp pháp; thời gian áp dụng EUDR từ ngày 31/12/2025 (trước đó quy định đến ngày 31/12/2024). Quy định này nhằm ngăn chặn tình trạng mất rừng và suy thoái rừng trên diện rộng, góp phần bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Theo đó, cà phê là một trong bảy nhóm hàng hóa chịu sự chi phối của EUDR, cà phê muốn vào thị trường EU phải có thông tin chính xác về địa điểm sản xuất và quy trình canh tác; đất sử dụng không nằm trong các khu vực phá rừng hoặc suy thoái rừng; cung cấp hồ sơ

và chứng từ chứng minh nguồn gốc sản phẩm trong suốt chuỗi cung ứng.

Cây cà phê tại Kon Tum được xác định là sản phẩm nông nghiệp có lợi thế đặc biệt của tỉnh, cần tập trung đầu tư phát triển. Đến nay, tổng diện tích cà phê toàn tỉnh đạt 31.150 ha; sản lượng trên 64.270 tấn/năm, trong đó sản lượng chế biến sâu khoảng 1.400 tấn/năm. Đã hình thành vùng sản xuất chuyên canh cà phê Robusta ở các huyện vùng Tây Trường Sơn (TP Kon Tum, huyện Đắk Hà, Sa Thầy, Đắk Tô, Ngọc Hồi, Kon Rẫy; nhiều nhất là huyện Đắk Hà chiếm khoảng 44,37% diện tích cà phê toàn tỉnh và chiếm 53,26% diện tích cà phê Robusta của cả tỉnh); vùng chuyên canh cà phê Arabica tại các xã vùng Đông Trường Sơn tại các huyện Kon Plông, Tu Mơ Rông và Đắk Glei.

Tuy nhiên, việc thực hiện EUDR tại Kon Tum có những vấn đề như: (1) khó khăn trong việc thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm

tại vườn trồng, bởi vì hầu hết các sản phẩm được sản xuất từ các hộ nông dân với quy mô nhỏ lẻ, phân tán, manh mún, nhiều hộ chỉ có dưới 0,5 ha/hộ, hầu hết chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất mình đang sử dụng, phần lớn hệ thống ghi chép hoặc lưu trữ thông tin khoa học về đất đai, phân bón, năng suất và sản lượng...; (2) Nhiều hộ dân chưa hiểu biết về quy định mới EUDR, chuỗi cung ứng của ngành hàng cà phê còn nhiều khâu trung gian với liên kết lỏng lẻo, nhiều nông hộ tham gia sản xuất ở quy mô nhỏ; (3) áp lực về chi phí, thực tế, chi phí đầu tư công nghệ để sản xuất đạt chuẩn vào châu Âu đã cao, giờ phải đầu tư thêm chi phí để việc đáp ứng các quy định này sẽ tạo nên gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp và người dân. Thời gian thực hiện EUDR đã đến rất gần; vậy Kon Tum phải làm gì để cà phê của Kon Tum đáp ứng các quy định của EUDR và góp phần vào phát triển nông nghiệp bền vững, bảo vệ môi trường tại địa phương; chúng tôi xin đề xuất một số nội dung sau:

Một là: EUDR yêu cầu cà phê xuất khẩu phải có đầy đủ thông tin truy xuất nguồn gốc, bao gồm tọa độ địa lý của khu vực trồng. Nông dân cần có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các tài liệu khác để chứng minh quyền sử dụng đất trồng cà phê một cách hợp pháp; vì vậy phải rà soát, hỗ trợ cấp quyền sử dụng đất cho những hộ chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đáp ứng yêu cầu về truy xuất nguồn gốc cà phê.

Hai là: Người trồng cà phê phải áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp bền vững, muốn vậy phải xây dựng các tổ chức, mô hình liên kết sản xuất cà phê bền vững, có chứng nhận quốc tế như Rainforest Alliance, 4C, Organics hoặc UTZ...; áp dụng các kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất nhằm đảm bảo

tính minh bạch, chính xác và khả năng giải trình trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Đây là tiền đề để duy trì khả năng tiếp cận thị trường và nâng cao vị thế hàng hóa nông - lâm sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Ba là: Cập nhật số liệu bản đồ địa chính số hóa đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho các trang trại, vườn trồng; khi thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển cà phê (nhất là cà phê xứ lạnh) chỉ hỗ trợ khi người dân có đủ giấy tờ liên quan đến đất đai, không mở rộng diện tích trồng mới trên đất rừng, kiên quyết tránh việc mở rộng diện tích trồng cà phê vào các khu vực rừng tự nhiên để không vi phạm quy định EUDR; tái canh và cải tạo vườn cà phê hiện có thì ưu tiên tái canh những diện tích già cỗi để tăng sản lượng mà không cần mở rộng diện tích.

Bốn là: Để đáp ứng các yêu cầu của EUDR, mỗi lô đất trồng cà phê cần được xác định tọa độ GPS chính xác để chứng minh không có hoạt động phá rừng, vì vậy phải sử dụng công nghệ GIS (hệ thống thông tin địa lý) để quản lý đất đai và theo dõi lịch sử sử dụng đất, điều này làm tăng chi phí vượt khả năng tài chính của nhiều hộ trồng nhỏ lẻ; vì vậy địa phương nên có chính sách hỗ trợ để người trồng cà phê nhỏ lẻ, thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc, kiểm định chất lượng theo yêu cầu.

Năm là: Chỉ đạo các ngành liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến quy định EUDR; thường xuyên thu thập, cập nhật các tài liệu, văn bản về cơ chế, chính sách của Trung ương và các Bộ, ngành và Ủy ban Liên minh châu Âu có liên quan đến quy định EUDR để kịp thời chia sẻ và phản hồi thông tin với các doanh nghiệp nhập khẩu hàng vào thị trường EU; đồng thời tổ chức các buổi tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức về tính hợp pháp trong sản xuất, kinh doanh mặt hàng cà phê và quy định EUDR./.

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum

Kỹ thuật chăn nuôi Hươu sao

TẠI KON TUM

ThS. Trần Văn Chương

1. Chuồng nuôi: có hai loại chuồng nuôi, tùy theo điều kiện mà chọn kiểu chuồng nuôi cho phù hợp.

- Chuồng cũ: chiều dài 5m, rộng 3m sử dụng thanh gỗ đóng lại thành cũ, các thanh gỗ cách nhau 10 - 15cm. Nhưng mô hình này chỉ phù hợp với quy mô nhỏ lẻ.

- Chuồng sân: áp dụng cho các mô hình nuôi hươu sao lấy nhung từ trên 15 con. Trung bình nuôi 10 - 15 con cần diện tích từ 100 - 200m².

Chuồng nuôi nên phân chia thành các ô, mỗi ô 4m², nếu nuôi hươu đê thì cần 2 - 4m²/con; không nên nuôi chung với các loại gia súc, gia cầm khác để tránh mầm bệnh lây lan.

- Vị trí: Chọn vị trí cao ráo, hạn chế tiếng ồn, không bị ô nhiễm, cần thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông.

- Nền chuồng: đầm kỹ, có độ dốc từ 3 - 5% để đảm bảo thoát nước tốt; có thể làm nền đất nện chặt, nền xi măng, nền gỗ hoặc nền lát gạch đỏ. Tuy nhiên làm bằng nền gạch đỏ là tốt nhất, dễ thực hiện, thuận tiện cho việc dọn dẹp vệ sinh.

- Hướng chuồng: Hướng chuồng tốt nhất là hướng Đông Nam hoặc hướng Nam để thời tiết thuận lợi, cường độ ánh sáng phù hợp, không có sự chênh lệch quá lớn giữa ngày và đêm.

- Vật liệu làm chuồng nuôi: Vật liệu làm chuồng chủ yếu là gỗ, mái lá tranh, tấm fibrô xi măng, lưới thép; các cột, đóng bằng gỗ cần được bào trơn, chắc chắn để không làm hươu bị xây xát; lưới thép quây xung quanh nên sử dụng lưới B40.

2. Dụng cụ chăn nuôi

Trong cách nuôi hươu lấy nhung, máng

Hiện nay việc chăn nuôi hươu sao lấy nhung bắt đầu phát triển ở một số địa phương trên địa bàn tỉnh, nhiều mô hình đã mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người chăn nuôi; tuy nhiên để chăn nuôi hiệu quả, giúp hươu khỏe mạnh, chất lượng nhung tốt nhất, bà con cần nắm được những kỹ thuật nuôi hươu sao lấy nhung dưới đây.

ăn, máng uống là hai dụng cụ chăn nuôi quan trọng giúp hươu ăn nhiều, ít hao hụt. Nên tận dụng làm máng bằng cao su để tránh bị vỡ; bố trí máng ăn, máng uống hợp lý, ngang tầm hươu ăn.

3. Chọn giống

Trong nuôi hươu, con thừa hưởng di truyền của bố mẹ nên việc chọn giống là vấn đề đặc biệt quan trọng, do vậy cần phải chọn con hươu giống có lý lịch rõ ràng, đầy đủ, khỏe mạnh, có ngoại hình đẹp.

3.1. Chọn hươu đực

Về lý lịch: Cần chọn con đực giống từ những con bố của nó có sức khỏe tốt, có năng suất nhung cao, tốt nhất là 1 năm 2 lứa nhung, khối lượng một lần cho nhung từ 0,8 kg trở lên; khối lượng sơ sinh của con đực chọn phải từ 4kg trở lên.

Về ngoại hình: chọn những con đực có ngoại hình nhìn tổng thể đẹp, khỏe, cân đối và có nhiều đặc điểm của giống đực. Cần phải đánh giá một cách chi tiết các chỉ tiêu sau đây:

- Hươu đực có mặt rộng, gân guốc, mắt sáng, mí mắt dày dặn nhìn nhanh nhẹn, linh hoạt, vàng trán nhô cao, hai xoáy trán cao và cách xa nhau; cặp sừng thể hiện sức mạnh của con đực, nếu hươu đã có sừng thì hai sừng phải tạo thành hình chữ V, đỉnh càng rộng càng tốt;

- Cổ ngắn, to trông như có yếm; mình thon mình ngựa, lưng phẳng, chỉ lưng rõ, kết hợp



Mô hình chăn nuôi hươu sao tại Ia H'Drai



hài hòa, cân đối.

- Chân luôn đi bằng móng, không đi bằng bàn chân. Lưu ý, những con có hai chân sau thấp hơn hai chân trước quá nhiều, chân khằng khiêu đứng chụm lại, khâu đuôi thấp thì không chọn.

3.2. Chọn hươu cái

Khối lượng sơ sinh của hươu cái phải từ 3kg trở lên. Ngoại hình cân đối, hài hòa giữa các phần của cơ thể theo thể trạng của giống cái, đuôi luôn luôn phe phẩy, mắt sáng, mõm tròn đều và nở; xương chậu to và không bị dị tật.

Đầu hươu cái nhỏ, thanh; mõm rộng, tap ăn, vành mắt có bộ lông màu nâu hoặc hung nâu; cổ phải thon dài, đầu và cổ kết hợp hài hòa; mặt thanh, đẹp, mắt trông sáng, nhanh nhẹn và linh hoạt; chân thấp vừa phải; chân sau không thấp quá nhiều so với chân trước.

4. Thức ăn, nước uống

4.1- Thức ăn: Nuôi hươu sao lấy nhung khá đơn giản vì nguồn thức ăn phong phú, chúng lại phàm ăn, rất ít kén chọn. Do đó, bà con có thể tận dụng thức ăn sẵn có ở địa phương, phù hợp với điều kiện khí hậu ở từng vùng miền.

- Thức ăn tươi xanh gồm các loại cỏ, nụ hoa, mầm đậu, cây mục tíc, cây trong vườn, củ quả, phụ phẩm nông nghiệp...; thức ăn củ quả như cà rốt, củ cải, khoai lang...

- Thức ăn phơi khô: bao gồm phụ phẩm nông nghiệp, các loại cỏ, rơm phơi khô hoặc

đem ủ chua để làm thức ăn dự trữ cho hươu trong mùa khan hiếm thức ăn.

- Thức ăn hạt: Bao gồm các loại hạt ngũ cốc như ngô, gạo, tiểu mạch, cao lương, các loại hạt họ đậu...; nguồn thức ăn này cần được điều chỉnh theo từng giai đoạn chăm sóc hươu.

- Khô dầu: Bao gồm khô dầu đậu tương, khô dầu lạc, khô dầu cám... chứa nhiều protein giúp hươu phát triển nhanh.

- Khoáng chất: khi nuôi hươu lấy nhung, các trang trại cần bổ sung thêm khoáng chất như bột đá vôi, bột vỏ trứng, bột xương, muối ăn.

4.2. Nước uống: Nước uống cung cấp cho hươu cần phải sạch sẽ, có thể pha thêm một chút muối (vì hươu sao thích uống nước mặn). Nhu cầu nước của hươu sao tính theo mùa, vào mùa hè cần từ 6 - 8 lít/ngày, vào mùa đông cần từ 4 - 6 lít/ngày; thay rửa máng nước uống hàng ngày để tránh vi khuẩn, mầm bệnh.

5. Kỹ thuật chăm sóc

5.1. Giai đoạn hậu bị

Giai đoạn hậu bị từ khi hươu con được từ 2 - 3 tuần tuổi. Thời điểm này hươu lớn nhanh nên chất lượng thức ăn phải phong phú, tỉ lệ phù hợp. Trong đó, tỉ lệ thức ăn tinh trong giai đoạn này cần đảm bảo: 40% hạt họ đậu, 20 - 30% hạt ngũ cốc, 30 - 40% cám.

5.2. Giai đoạn lấy nhung

Giai đoạn lấy nhung cần được chăm sóc kỹ

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum

lượng, nguồn thức ăn được phối trộn cẩn thận, an toàn, đúng kỹ thuật, tránh làm ảnh hưởng đến năng suất của nhung hươu.

Xây dựng khẩu phần thức ăn hươu sao lấy nhung như sau:

Thể trọng hươu (kg)	Lượng thức ăn trong 1 ngày			
	Thức ăn thô xanh (kg)	Thức ăn củ quả (kg)	Thức ăn tinh (kg)	Muối ăn (gram)
80	6	1	0,5	10
104	10	1	0,5	20
116	12	1	0,7	20
121	14	2	0,9	20

5.3. Giai đoạn phối giống

- Đối với hươu đực nên cho hươu đực phối giống khi đạt 24 tháng tuổi, cho hươu đực giao phối có mức độ (mỗi con đực phụ trách 4-5 hươu cái). Hươu phối giống vào thời điểm mùa thu, tháng 9 hàng năm, khẩu phần thức ăn tinh hàng ngày sẽ duy trì theo tỉ lệ: cây họ đậu 50%, hạt ngũ cốc 20%, cám 30%. Cần đảm bảo ngon miệng kích thích hươu ăn nhiều, khỏe mạnh; cần tăng nguồn dinh dưỡng, vitamin, protein, rau cỏ, lá xanh non...tạo điều kiện cho hươu đực có sức khỏe tốt nhất để giao phối.

- Đối với hươu cái từ 8-12 tháng tuổi đã thành thực về tính, tuy nhiên nên cho phối giống lần đầu lúc hươu cái được từ 18-20 tháng tuổi. Thức ăn tươi xanh và thức ăn nhiều nước là chủ đạo. Khẩu phần thức ăn tinh hàng ngày là cây họ đậu 20%, hạt ngũ cốc 10%, thức ăn nhiều nước 70%.

Cần nhốt riêng từng con để tránh chúng đánh nhau; thường xuyên dọn dẹp vệ sinh chuồng trại để ngăn ngừa bệnh.

6. Nhung hươu sao và kỹ thuật thu hoạch nhung hươu

6.1. Nhung hươu sao

Nếu thực hiện đúng kỹ thuật chăn nuôi thì chỉ từ 14 - 15 tháng tuổi, tại vị trí gốc sừng đã mọc nhung. Trung bình mỗi năm, hươu đực cho thu 1

cặp nhung, trong vòng đời của một con hươu đực có thể thu được từ 12 - 15 cặp nhung.

6.2. Các loại nhung hươu:

- Nhung sơ sinh: hươu đực 1 tuổi, đôi nhung đầu tiên gọi là nhung sơ sinh; thu hoạch

vào thời điểm nhung mọc dài từ 15 - 20cm.

- Nhung 2 chạc: hươu đực nuôi từ 2 - 3 tuổi hoặc cặp nhung có kích cỡ nhỏ, thu hoạch có 2 chạc; thời điểm thu hoạch là khi chạc thứ 2 vừa nhú lên, phần đỉnh nhung phình to.

- Nhung 3 chạc: hươu đực nuôi từ 5 tuổi trở lên, đôi nhung tương đối to mập mạp, thu hoạch có 3 chạc; thời điểm thu hoạch là khi chạc thứ 3 vừa nhú.

Thời điểm thu hoạch nhung hươu là vào mùa xuân, sau Tết Nguyên đán đến tháng 6 âm lịch trong đó tập trung nhất là tháng 1, tháng 2.

6.3. Kỹ thuật thu hoạch nhung

Hươu sao tuy được thuần dưỡng và nuôi tập trung trong trang trại nhưng khó tiếp cận và luôn ở trạng thái cảnh giác; khi lấy nhung nên có nhiều người hỗ trợ.

Dụng cụ cắt: cưa sắt, cưa gỗ; trước khi cưa cần phải tiêu độc, khử trùng, lưỡi cưa phải đảm bảo sắc, cưa đều tránh nhung bị nứt xước làm ảnh hưởng đến chất lượng, giá thành.

Cách cắt nhung: Cưa cách chân đế 2cm, không cưa sát đầu con hươu sao vì sẽ làm tổn thương đến chúng; thời gian cắt nhung chỉ nên từ 4 - 5 phút, không nên kéo dài quá.

Cầm máu: Sau khi khai thác nhung, cần tiến hành cầm máu cho hươu.

Bảo vệ và khai thác hiệu quả

TIỀM NĂNG, LỢI THẾ CHO PHÁT TRIỂN

du lịch bền vững

Nguyễn Ngọc Sơn

Ngày nay phát triển du lịch bền vững đã trở thành xu thế tất yếu của thời đại, là mục tiêu cho sự phát triển của nhiều địa phương và các quốc gia trên thế giới, trong đó có tỉnh Kon Tum. Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch không chỉ đáp ứng nhu cầu hiện tại của khách du lịch, người bản địa mà nó còn chú trọng đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa, các nguồn tài nguyên cho phát triển du lịch trong tương lai. Hiện tại Kon Tum là tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch bền vững.

Kon Tum là tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới, nằm ở độ cao trung bình từ 500-700m; diện tích tự nhiên gần 10 ngàn km², rừng che phủ hơn 60% diện tích đất của tỉnh, bao gồm rừng nguyên sinh và rừng phục hồi trong đó có hơn 200.000ha khu vực được bảo tồn, gồm công viên quốc gia và khu vực bảo tồn thiên nhiên như vườn quốc gia Chư Mon Ray, khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh, rừng đặc dụng Đắk Uy, khu sinh thái nghỉ dưỡng Măng Đen...các khu vực này chứa đựng các hệ sinh thái đa dạng, độc đáo là môi trường sống của nhiều loài thực vật và động vật trong đó có nhiều loài quý hiếm. Đặc biệt trong khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh có loại dược liệu vô cùng quý hiếm Quốc bảo Sâm Ngọc Linh. Ngoài ra, Kon Tum có địa hình đa dạng và hoang sơ tự nhiên với nhiều dãy núi cao, đồi núi dốc, thung lũng sâu và vùng đồng bằng. Có thể nói, đặc điểm tự nhiên đã ban tặng cho Kon Tum nhiều cảnh quan kỳ thú, hùng vĩ với

vẻ đẹp nguyên sơ, là những điểm đến hấp dẫn cho hoạt động du lịch sinh thái, trải nghiệm, mạo hiểm, thám hiểm, leo núi, dù lượn và nghỉ dưỡng. Đây là nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá, nếu biết khai thác, bảo vệ, bảo tồn thì nó sẽ phục vụ hiệu quả cho phát triển du lịch bền vững, mang lại giá trị lớn về kinh tế, văn hóa và xã hội không chỉ cho hiện tại mà cả tương lai lâu dài.

Cùng với đó, Kon Tum có vị trí địa chiến lược quan trọng: nằm ở ngã ba biên giới giáp với Lào và Campuchia; là cửa ngõ quan trọng trên trục hành lang kinh tế Đông-Tây của các nước Lào-Campuchia, Thái Lan và Myanmar; có cột mốc Quốc giới Việt Nam-Lào-Campuchia, cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, có các tuyến Quốc lộ Hồ Chí Minh, 24, 40, trong tương lai còn có các tuyến cao tốc kết nối Kon Tum với các tỉnh và vùng rất thuận lợi cho phát triển du lịch kết nối vùng, khu vực và quốc tế.

Không chỉ thế, Kon Tum có khí hậu nhiệt đới gió mùa với hai mùa khô và mưa rõ rệt. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10; nhiệt độ giao động từ 20 đến 30 độ C là điều kiện vô cùng lý tưởng cho du khách tham quan, khám phá và đi nghỉ theo mùa.

Kon Tum là tỉnh có nhiều sông, suối, hồ thủy điện, hồ chứa, đập thủy lợi và thác nước trải đều trên các địa bàn của tỉnh, sự giàu có về tài nguyên nước là điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch trải nghiệm sông nước, chèo thuyền, bơi lội và du lịch mạo hiểm. Tuy nhiên, nếu rừng đầu nguồn không được bảo vệ tốt thì sẽ gây ra hậu quả khó lường ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững.

Ngoài ra, Kon Tum hiện có 43 dân tộc cùng sinh sống, tạo nên nét văn hóa đa sắc tộc phong



Nhà thờ gỗ
điểm đến
hấp dẫn
của khách
du lịch
trong nước
và quốc tế

phủ, độc đáo tạo nên hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đậm nét truyền thống văn hóa bản địa với đầy đủ các loại hình như: khảo cổ, văn hóa luật tục, văn hóa cư trú, văn hóa ẩm thực, văn hóa trang phục, nhà rông - nhà dài, nhạc cụ dân tộc, diễn xướng dân gian, chữ viết, hoa văn, dệt thổ cẩm, đan lát... đặc biệt trong đó là “Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên” đã được UNESCO công nhận là “di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại”; bên cạnh đó tỉnh đã sưu tầm, phục dựng 23 lễ hội truyền thống được biểu diễn trong các lễ hội theo chu kỳ hàng năm ở các cộng đồng dân cư: Lễ bỏ mả, lễ cầu an, lễ mừng lúa mới, lễ bắc máng nước, lễ cưới, lễ làm chuông...nhằm truyền giữ các giá trị văn hóa cổ truyền của các dân tộc; cùng với đó, 9 nghề truyền thống cũng được bảo tồn, phục dựng: dệt thổ cẩm, đan lát, làm rượu cần, chế tác nhạc cụ, rèn, tạc tượng, làm nỏ, đẽo thuyền độc mộc. Đây sẽ là những nghề giúp du khách có những giây phút trải nghiệm vô cùng thú vị; Kon Tum hiện có nhiều điểm, làng, sản phẩm du lịch cấp tỉnh vô cùng hấp dẫn: điểm du lịch Nhà thờ gỗ, Tòa giám mục, cầu treo Kon Kơ Lor, thác Pa Sỷ, Hồ Đam Bri, Eeban Farm, Thiện Mỹ Farm...; làng du lịch Kon Kơ Tu, làng Kơ Lor, làng Kon Kơ Dri,

làng Kon Pring, làng Vĩ Rơ Ngheo, Kon Trang Long Loi, khu du lịch sinh thái Quốc gia Măng Đen... Đây là những điểm đến sẽ và đang thu hút nhiều du khách tới với sản phẩm du lịch cộng đồng; Kon Tum còn có các sản phẩm chế biến từ Quốc bảo sâm Ngọc Linh, các sản phẩm chế biến từ sâm dây (đăng sâm), rượu ghè, gà nướng, cơm lam, gỏi lá, chuột rừng Ngọc Linh, rượu vang sim rừng, măng le, cà phê, hàng dệt thổ cẩm... Có thể nói văn hóa Kon Tum vô cùng phong phú, đa dạng và hấp dẫn nếu biết khai thác sẽ đáp ứng được nhu cầu của các du khách trong nước và quốc tế.

Bên cạnh đó, với vị trí chiến lược vô cùng quan trọng nên trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ Kon Tum là chiến trường vô cùng ác liệt, vì vậy trên mảnh đất này có rất nhiều di tích lịch sử cách mạng trong đó có 26 di tích đã được xếp hạng cấp tỉnh và cấp Quốc gia: Ngục Kon Tum, Ngục Đắk Lắk, chiến thắng Đắk Tô - Tân Cảnh, Di tích đường mòn Hồ Chí Minh, di tích lịch sử và danh thắng Măng Đen, chiến thắng Plei Kần, Điểm cao 601, Chư Tan Kra, chiến thắng Đắk Pét, căn cứ Tỉnh ủy Kon Tum, khu chứng tích Kon Hrinh, làng kháng chiến Xốp Dùi...; cùng với đó, Kon Tum còn có 4 di tích lịch sử văn hóa lâu đời rất nổi tiếng như Đình Trung Lương, Võ Lâm, Chùa Tổ đình Bác Ái, Chùa Trung Khánh. Với hệ thống di tích lịch sử cách mạng, văn hóa, nếu được bảo vệ, trùng tu, tôn tạo thì nguồn tài nguyên này đáp ứng đầy đủ mọi nhu cầu của du khách đi tham quan, khám phá các địa chỉ đỏ, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh.

Với một tỉnh giàu tiềm năng, cùng với quyết tâm của cấp ủy, chính quyền và ý thức của cộng đồng trong chỉ đạo, quy hoạch, khai thác, bảo tồn, bảo vệ hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa, lịch sử và nhân văn Kon Tum là tỉnh có lợi thế trong phát triển du lịch, đặc biệt là phát triển du lịch bền vững. Điều này sẽ giúp tỉnh đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, giữ được sự ổn định và công bằng xã hội, bảo vệ và bảo tồn môi trường không chỉ cho hiện tại mà cho các thế hệ mai sau.

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum



Nâng cao chất lượng GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH

Xuân Hưng

Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh là quá trình tác động lâu dài nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, thái độ, tình cảm và hành vi cá nhân của học sinh. Đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong xây dựng chương trình, nội dung giáo dục phổ thông hiện nay.

Hội Khuyến học tỉnh, giáo dục đạo đức cho học sinh hiện nay có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt trong việc hình thành nhân

Thực tiễn giáo dục đạo đức cho học sinh trong nhiều năm gần đây đang là vấn đề được toàn ngành giáo dục và cả xã hội quan tâm. Các vụ việc vi phạm đạo đức, lối sống, vi phạm pháp luật khiến cho dư luận xã hội hết sức lo lắng, bức xúc với tình trạng xuống cấp, lệch chuẩn đạo đức của học sinh. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do các trường chỉ chú trọng dạy văn hóa mà chưa coi trọng đúng mức về giáo dục đạo đức, lối sống.

Theo nhà giáo ưu tú Nguyễn Hóa - Chủ tịch

cách và phát triển toàn diện cho các em. Giáo dục đạo đức giúp học sinh hiểu và thấm nhuần các giá trị đạo đức, từ đó xây dựng nhân cách và lối sống lành mạnh.

Học sinh được giáo dục đạo đức sẽ biết cách ứng xử đúng mực trong các tình huống khác nhau, từ đó phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. Điều này rất quan trọng trong việc xây dựng các mối quan hệ xã hội và làm việc hiệu quả trong cộng đồng. Đồng thời, giáo dục đạo đức giúp ngăn chặn các hành vi tiêu cực như bạo lực học đường, gian lận. Như

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum

Sáp nhập Liên minh Hợp tác xã vào Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, UBND tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định số 190/QĐ-UBND về việc sáp nhập Liên minh hợp tác xã vào Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Kon Tum.

Theo đó, ngoài chức năng nhiệm vụ theo quy định, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tiếp nhận toàn bộ chức năng nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kon Tum; tiếp tục tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền về nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Ban Biên tập

vậy, giáo dục đạo đức từ sớm giúp các em trở thành những công dân tốt, có ý thức trách nhiệm với xã hội và đất nước.

Theo các chuyên gia nghiên cứu lĩnh vực giáo dục và đào tạo, để đổi mới, nâng chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh cần xây dựng nhà trường thực sự trở thành trung tâm giáo dục đạo đức cho học sinh; xác định rõ mục đích, chức năng của quá trình giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh trong nhà trường; đổi mới chương trình giáo dục, tăng tỷ lệ thời gian và các môn giáo dục đạo đức trong nhà trường; xây dựng nội dung giáo dục đạo đức cho từng cấp học phù hợp độ tuổi; đa dạng hóa các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục đạo đức trong nhà trường.

Nhà giáo ưu tú Nguyễn Hóa - Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh cho rằng, vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, ngăn chặn nguy cơ lệch chuẩn đạo đức của học sinh phổ thông trong bối cảnh hiện nay là một nhiệm vụ cấp bách của mọi nhà trường phổ thông, của toàn ngành giáo dục. Giải pháp gốc để ngăn chặn nguy cơ suy thoái đạo đức trong học sinh là phải tuân thủ triết lý giáo dục “Tiên học lễ, hậu học văn”, thực sự lấy đức làm gốc trong xây dựng chương trình, nội

dung giáo dục phổ thông hiện nay.

Như vậy, cần sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức đa dạng, hấp dẫn, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh. Đặc biệt, nhà trường cần phối hợp với gia đình, chính quyền và các cơ quan, đoàn thể địa phương sớm phát hiện những hành vi lệch chuẩn trong và ngoài nhà trường, để cùng tìm ra các biện pháp ngăn chặn, uốn nắn kịp thời.

Để nâng cao năng lực giáo dục gia đình, cần có những nghiên cứu, biên soạn các tài liệu về giáo dục gia đình, đạo đức, lối sống truyền thống và hiện đại của thế giới văn minh cho học sinh và phụ huynh tham khảo.

Có thể nói, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh cần tác động đến cả ba mặt: nhận thức, thái độ và hành vi đạo đức giúp các em có đủ kiến thức, kỹ năng và bản lĩnh tự tin để xử lý mọi tình huống trong quan hệ xã hội.

Trước những tác động tiêu cực xã hội, giáo dục truyền thống, bồi dưỡng đạo đức cho học sinh có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đây cũng là cách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, để học sinh tiếp tục đạt được nhiều kết quả hơn nữa trong sự nghiệp đổi mới giáo dục, nâng cao dân trí tại tỉnh nhà.

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Kon Tum



Kỷ niệm 79 năm Ngày Hợp tác xã Việt Nam



Hội nghị đánh giá hiện tượng động đất tại tỉnh Kon Tum - Thực trạng và giải pháp ứng phó



Ông Đặng Thanh Long - Chủ tịch LHH phát biểu tại Hội nghị đánh giá hiện tượng động đất tại tỉnh Kon Tum - Thực trạng và giải pháp ứng phó

Chuyên gia Viện Các khoa học Trái đất báo cáo tại Hội nghị đánh giá hiện tượng động đất tại tỉnh Kon Tum - Thực trạng và giải pháp ứng phó





Gặp mặt đại diện trí thức năm 2025



Hội nghị Ban Chấp hành Liên hiệp hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022-2027

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH KON TUM
ĐỊA CHỈ: 413 URE - TP. KON TUM - TỈNH KON TUM